

Số: *02* /KL-STP

Đắk Nông, ngày *17* tháng *7* năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành các quy định của pháp luật
trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại
Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương

Thực hiện Quyết định thanh tra số 84/QĐ-STP ngày 26/5/2023 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2023. Trên cơ sở Kế hoạch thanh tra, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương từ ngày 07/6/2023 đến ngày 19/6/2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 131/BC-ĐTTr ngày 04/7/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra. Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương (*viết tắt là Văn phòng Công chứng*) như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương

1. Về tổ chức

Văn phòng công chứng Phạm Thanh Phương thành lập theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông và được Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông cấp Giấy đăng ký hoạt động số 12/TP-ĐKHĐ ngày 30/3/2020 tại địa chỉ: số 168, đường 23/3, tổ Dân phố 2, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Về hoạt động

Theo Báo cáo số 12/BC-VPCC ngày 03/6/2023 của Văn phòng Công chứng về kết quả thực hiện tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2023 như sau:

- *Về tổ chức bộ máy*: Hiện nay, Văn phòng Công chứng có 02 công chứng viên là bà Trần Thị Yến và ông Phạm Thanh Phương, người đại diện theo pháp luật của VPCC là bà Trần Thị Yến làm Trưởng Văn phòng và 06 nhân viên, trong đó: 04 nhân viên nghiệp vụ, 01 nhân viên kế toán và 01 nhân viên thủ quỹ.

- *Việc thực hiện ký hợp đồng lao động*: Tất cả các nhân viên đều được ký Hợp đồng lao động, tham gia chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp đảm bảo theo quy định.

- *Về biển hiệu, niêm yết*: Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai về trình tự, thủ tục công chứng; nội quy, quy chế làm việc; thu phí công chứng, thù lao công chứng và các văn bản khác có liên quan tại Văn phòng Công chứng.

- *Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp*: Văn phòng Công chứng đã thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên theo quy định.

- *Về lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách, lưu trữ hồ sơ*: Văn phòng đã thực hiện việc lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách, lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực.

- *Về tổng doanh thu, việc thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, kế toán tài chính, hóa đơn VAT, thống kê*: Từ 01/01/2021 đến 30/4/2023, Văn phòng Công chứng đã thực hiện việc thu phí, thù lao công chứng, chứng thực,... cụ thể:

+ Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021: 1.985.041.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022: 2.392.206.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/4/2023: 429.832.000 đồng.

- *Chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất*: Văn phòng Công chứng đã thực hiện việc báo cáo định kỳ 6 tháng, báo cáo năm, báo cáo năm chính thức và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- *Các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và giải quyết*: Không.

- *Việc thực hiện hành nghề công chứng*: Công chứng hợp đồng, giao dịch, thừa kế, di chúc; chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Công chứng; Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP hướng dẫn Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

*** Kết quả hoạt động theo từng năm**

- *Về chứng thực bản sao, chữ ký*:

+ Năm 2021: chứng thực bản sao: 20.822 bản; chứng thực chữ ký: 612 bản.

+ Năm 2022: chứng thực bản sao: 23.635 bản; chứng thực chữ ký: 679 bản.

+ Năm 2023: chứng thực bản sao: 4.551 bản; chứng thực chữ ký: 145 bản.

- *Về công chứng hợp đồng, giao dịch, di chúc, thừa kế*:

+ Năm 2021: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 1.840 hợp đồng; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: 983 hợp đồng; Văn bản khai nhận di sản: 32 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 49 văn bản; Hợp đồng, giao dịch khác: 1.663 hợp đồng.

+ Năm 2022 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 2.228 hợp đồng; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: 770 hợp đồng; Văn bản thỏa thuận phân chia di sản: 02 văn bản; Văn bản khai nhận di sản: 47 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 149 văn bản; Hợp đồng, giao dịch khác: 2.045 hợp đồng.

+ Năm 2023: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 202 hợp đồng; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: 255 hợp đồng; Di chúc: 04 văn bản; Văn bản khai nhận di sản: 03 văn bản; Văn bản từ chối nhận di sản: 21 văn bản. Hợp đồng, giao dịch khác: 535 hợp đồng.

II. Kết quả thanh tra

Đoàn Thanh tra kiểm tra hoạt động của Văn phòng và xác suất một số hồ sơ theo Kế hoạch thanh tra tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/4/2023, kết quả cụ thể như sau:

1. Về hoạt động của Văn phòng

- **Về thành lập, đăng ký hoạt động, thay đổi đăng ký hoạt động:** Kể từ ngày thành lập Văn phòng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề cho công chứng viên, đăng báo nội dung đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động theo quy định.

- **Về tổ chức:** Văn phòng có 02 công chứng viên bà Trần Thị Yến - Trưởng Văn phòng và Công chứng viên hợp danh là ông Phạm Thanh Phương. Tuy nhiên, tại buổi công bố quyết định và tiến hành thanh tra ông Phạm Thanh Phương không có mặt.

- **Việc thực hiện ký hợp đồng lao động:** Văn phòng Công chứng ký kết hợp đồng lao động với các nhân viên làm việc tại Văn phòng đầy đủ nhưng qua kiểm tra hồ sơ một số trường hợp Văn phòng thực hiện chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể:

+ Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ2022 ngày 01/6/2022, Văn phòng Công chứng ký với ông Nguyễn Gia Long, tại thời điểm thanh tra đã chấm dứt làm việc và Văn phòng đã thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng với ông Nguyễn Gia Long vào ngày 30/9/2022 nhưng chữ ký thể hiện tại biên bản và chữ ký thể hiện tại hợp đồng lao động không giống nhau; đồng thời, cũng tại biên bản thanh lý thể hiện chữ ký của ông Phạm Thanh Phương người đại diện cho Văn phòng ký biên bản thanh lý là chữ ký bản sao (*photo*), còn chữ ký của ông Nguyễn Gia Long thể hiện chữ ký bằng mực xanh (*chữ ký sống*). Như vậy, tại hợp đồng chữ ký của các bên không thống nhất.

+ Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ2020 ngày 08/4/2020, Văn phòng Công chứng ký với bà Lê Thị Trang loại hợp đồng không xác định thời hạn. Hồ sơ không có văn bản thỏa thuận hay nội dung thể hiện việc chấm dứt đối với Hợp đồng lao động ngày 08/4/2020, nhưng đến ngày 01/9/2021 Văn phòng Công chứng lại tiếp tục ký Hợp đồng lao động số 05/HĐLĐ2021 với bà Lê Thị Trang cũng theo loại hợp đồng không xác định thời hạn. Như vậy, Văn phòng Công chứng thực hiện chưa đầy đủ các thủ tục liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng lao động.

+ Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ2021 ngày 01/9/2021, Văn phòng Công chứng ký với bà Trần Thị Thu Huyền, kế toán của đơn vị, trong đó có thỏa thuận về quyền lợi của người lao động được đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định của nhà nước nhưng qua kiểm tra sổ theo dõi hợp đồng lao động của các năm không thể hiện việc đóng các loại bảo hiểm này đối với bà Trần Thị Thu Huyền. Theo giải trình của bà Trần Thị Thu Huyền, do bà không có nhu cầu nên các bên đã tự thỏa thuận không đóng các loại bảo hiểm nhưng hồ sơ không có văn bản thể hiện việc thỏa thuận. Như vậy, Văn phòng thực hiện chưa đầy đủ về thủ tục, pháp lý theo quy định đối với cá nhân bà Trần Thị Thu Huyền.

- **Về hướng dẫn, đăng ký tập sự:** Văn phòng đã thực hiện việc phân công công chứng viên hướng dẫn tập sự và xác nhận kết quả tập sự hành nghề công chứng đầy đủ theo quy định.

- **Về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp:** Văn phòng đã thực hiện việc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các công chứng viên đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Luật Công chứng.

- **Tham gia bồi dưỡng nghề nghiệp công chứng:** Trong năm 2021 và 2022, các công chứng viên Phạm Thanh Phương, Lê Thị Diễm Trang đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

2. Về lập, quản lý, sử dụng mẫu sổ sách; lưu trữ hồ sơ

Văn phòng đã thiết lập các loại sổ sách và thực hiện việc lưu trữ hồ sơ khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu. Tuy nhiên, một số sổ thực hiện chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể như:

+ **Về Sổ chứng thực bản sao từ bản chính:** Văn phòng thiết lập sổ chứng thực bản sao từ bản chính của các năm 2021 và 2022 thành 04 quyển sổ riêng, nhưng cuối năm không ghép chung thành 01 sổ chứng thực và không đóng dấu giáp lai theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Lập mẫu sổ chứng thực chưa đảm bảo theo mẫu tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/2/2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng. Mẫu Sổ chứng thực chữ ký, chứng thực điểm chỉ của năm 2021 và năm 2022 cũng tương tự.

+ **Về Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch:** Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2021 không đánh số trang, không đóng dấu giáp lai; sổ năm 2022 không ghi ngày tháng năm, khi hết năm khóa sổ nhưng không thống kê tổng số vụ việc công chứng đã thực hiện trong một năm theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp. Như vậy, Văn phòng Công chứng đã sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng quy định là hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị xử phạt VPHC theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

+ **Về Sổ sách kế toán:** Văn phòng đã thực hiện việc lập sổ kế toán của các năm 2021, 2022, 2023 và lưu trên máy tính. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra đơn vị chưa in và đóng thành quyển.

3. Chế độ thông tin, báo cáo, thu phí

- **Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất:** Tại báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động năm 2021 và năm 2022, Văn phòng lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01 đến ngày 07/11 là chưa thực hiện đúng kỳ báo cáo thống kê theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp (*Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư*). Theo quy định, thì đối với tổ chức hành nghề công chứng, kỳ báo cáo năm phải lấy số liệu từ ngày 01/01 đến ngày 31/10 hàng năm.

- Theo sổ sách báo cáo về tài chính của đơn vị thể hiện, doanh thu trong năm 2021 là **1.600.746.932** đồng, nhưng theo số liệu báo cáo gửi Đoàn thanh tra là

1.985.041.000 đồng; trong năm 2022 báo cáo là 2.392.206.000 đồng, nhưng số liệu báo cáo gửi đoàn thanh tra lại là 2.209.861.037 đồng. Như vậy, số liệu về doanh thu tại đơn vị và số liệu doanh thu theo báo cáo gửi Đoàn thanh tra là chưa thống nhất.

- **Về thực hiện việc thu phí, thù lao:** Văn phòng thực hiện việc thu phí, thù lao theo Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, tại Hồ sơ công chứng hợp đồng thế chấp số 401 ngày 01/3/2023, phiếu thu số 259 ngày 01/3/2023 thể hiện việc thu 40.000 đồng tiền thù lao; Hồ sơ thế chấp số 416 ngày 02/3/2023, phiếu thu số 268 ngày 02/3/2023 thể hiện việc thu 40.000 đồng tiền thù lao là chưa đảm bảo theo quy định mà chỉ được thu thù lao cho việc soạn thảo, đánh máy các loại hợp đồng, giao dịch do Văn phòng soạn thảo.

4. Chức thực chữ ký, điểm chỉ

- Một số Mẫu lời chứng về chứng thực chữ ký không đúng theo quy định tại Phụ lục mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể: Hồ sơ chứng thực số 320 ngày 16/5/2022 bên ủy quyền Nguyễn Văn Quyết – Phạm Thị Lĩnh, chứng thực chữ ký nhưng mẫu lời chứng không ghi **Lời chứng chứng thực chữ ký** (do CCV Phạm Thanh Phương ký); Hồ sơ chứng thực số 08 ngày 04/01/2022, bên ủy quyền là bà H'Mai không biết chữ, Văn phòng chứng thực điểm chỉ nhưng mẫu lời chứng không ghi **Lời chứng chứng thực điểm chỉ**.

- Chứng thực chữ ký Giấy ủy quyền số 312, Quyền số 01 ngày 12/5/2022 (do CCV Phạm Thanh Phương ký), bên ủy quyền là Trần Thị Thu Huyền không có giấy tờ tùy thân kèm theo văn bản ủy quyền.

- Một số trường hợp chứng thực chữ ký Sơ yếu lý lịch (do CCV Phạm Thanh Phương ký), không gạch chéo đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân trước khi yêu cầu chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01/2020/TT-BTP. Cụ thể: Chứng thực số 120 ngày 01/3/2022 cho Nguyễn Thị Huyền; số 112 ngày 25/02/2022 cho Phí Trọng Đức.

5. Công chứng hợp đồng giao dịch

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0021 ngày 4/01/2023 do CCV Tăng Hồng Phúc ký công chứng, nhưng tại Phiếu yêu cầu công chứng, người tiếp nhận hồ sơ chỉ ký, mà không ghi rõ họ tên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 5106 ngày 16/12/2022 do CCV Tăng Hồng Phúc ký công chứng giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Võ Duy Tinh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hà: Tại phần số căn cước công dân của bên thế chấp thể hiện có 02 lỗi được gạch chân để sửa và đánh số thứ tự là (1) và (2), nhưng qua kiểm tra chỉ có lỗi đánh số (2) là đã được sửa, còn lỗi số (1) không thể hiện vị trí cần sửa.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 5105 quyền 04/2022 ngày 16/12/2022 do CCV Tăng Hồng Phúc ký công chứng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương

Tín với ông Nguyễn Văn Ánh và bà Đặng Thị Thu kèm theo Giấy đăng ký kết hôn ngày 29/6/2018 nhưng không có chữ ký của hai bên đăng ký kết hôn.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0522 ngày 20/01/2022 do CCV Lê Thị Diễm Trang ký công chứng giữa Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Gia Nghĩa với bà Phan Thị Phụng, hợp đồng thể hiện Bên nhận thế chấp là ông Nguyễn Phước Hậu, Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Gia Nghĩa, lời chứng cũng thể hiện là ông Nguyễn Phước Hậu là người tham gia ký kết hợp đồng, tuy nhiên, tại phần ký, đóng dấu của hợp đồng lại là ông Y Phước Ayun không ghi rõ chức vụ của ông này là gì và ký với tư cách gì?.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 0136 ngày 16/01/2023 theo GCNQSD số DI 493248 ngày 16/12/2022; số DI 493249 ngày 16/12/2022; số DE 503807 ngày 09/6/2022 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm nhưng nội dung của hợp đồng lại thể hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở là không phù hợp với quy định vì chưa được công nhận quyền sở hữu nhà ở trên giấy CNQSDĐ. Các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Số 0125 ngày 13/01/2023; số 0107 ngày 12/01/2023 cũng tương tự.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 4117 ngày 25/8/2022, do CCV Tăng Hồng Phúc ký, bên chuyển nhượng thể hiện giấy tờ kèm theo tên là ông Phan Xuân Nhuận, nhưng trong hợp đồng và lời chứng đều ghi là Phan Xuân Nhẫn là không đúng chủ thể tham gia hợp đồng, không thuộc trường hợp sửa lỗi kỹ thuật, nhưng Văn phòng đã thực hiện việc sửa lỗi kỹ thuật từ ông Phan Xuân Nhẫn thành ông Phan Xuân Nhuận là không đúng quy định (*thực hiện hành vi sửa lỗi trong văn bản công chứng mà không thuộc trường hợp được sửa lỗi kỹ thuật*). Vi phạm quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0540 ngày 21/1/2022 giữa Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Đắk Nông và bên thế chấp là ông Phạm Trung Nghĩa, hợp đồng không thể hiện ngày, tháng giao kết hợp đồng. Tương tự công chứng số 0539 ngày 21/1/2022; số 0952 ngày 21/4/2023.

- Hợp đồng uỷ quyền số 0813 ngày 06/4/2023, phân lời chứng ghi (Trần Thị Yên) công chứng viên ký và đóng dấu nhưng không ghi rõ họ tên.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 0996 ngày 26/4/2023, Hợp đồng được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân và bà Hoàng Thị Hà, tại phần đại diện ký, đóng dấu của Quỹ tín dụng không thể hiện thông tin về họ tên của người ký kết.

- Hợp đồng thế chấp số 2412, quyền số 03/2021 ngày 25/8/2021 do CCV Phạm Thanh Phương ký tại các trang 2, 4, 6, 8 thiếu chữ ký của đại diện Ngân hàng; Hợp đồng thế chấp số 2419 ngày 26/8/2021 tại trang 2 và trang 4 cũng tương tự.

- Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ số 2417 quyền số 03 ngày 26/8/2021 do CCV Phạm Thanh Phương thực hiện; Phiếu yêu cầu công chứng không ghi ngày, tháng tiếp nhận hồ sơ.

- Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 5124 ngày 20/12/2022 do CCV Tăng Hồng Phúc ký công chứng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với ông Lê Văn Thủy và bà Nguyễn Thị Út, văn bản không ghi ngày, tháng và địa điểm thỏa thuận.

- Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 02 ngày 03/01/2023 do CCV Tăng Hồng Phúc ký công chứng tài sản thừa kế của bà Hà Thị Tạng và người khai nhận là Võ Hà Nhật Long: Thông báo niêm yết số 45 ngày 14/12/2022 không ghi họ tên của người khai nhận di sản; Biên bản niêm yết tại xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ghi ngày 15/12/2022, thời hạn niêm yết 15 ngày nhưng không ghi thời gian bắt đầu từ ngày nào và kết thúc đến ngày nào (để trống); Biên bản niêm yết tại phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa có thể hiện thời gian bắt đầu từ 15/12/2022 nhưng không ghi ngày kết thúc, do đó không xác định được thời gian niêm yết bao nhiêu ngày?, không kèm theo biên bản kết thúc việc niêm yết.

- Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 0487 ngày 08/3/2023 do CCV Trần Thị Yến ký sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng thế chấp số 1290 ngày 10/3/2022, Bên nhận thế chấp: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Đắk Nông - Người đại diện: Bà Phan Thị Dung – chức vụ: Phó Giám đốc, hợp đồng không có căn cứ văn bản ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật. Tương tự Văn bản công chứng số 0468 ngày 07/3/2023 do CCV – Trần Thị Yến ký sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng thế chấp công chứng số 515 ngày 09/3/2021 là không đảm bảo theo quy định của người đại diện theo pháp luật.

III. Kết luận

1. Ưu điểm

- Văn phòng Công chứng có trụ sở làm việc tại vị trí thuận tiện, cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động. Hồ sơ công chứng, kho lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ.

- Văn phòng Công chứng đã niêm yết công khai đầy đủ nội quy, lịch làm việc, thủ tục công chứng, thù lao công chứng, phí công chứng theo quy định;

- Văn phòng Công chứng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Công chứng viên và cử công chứng viên tham gia bồi dưỡng nghề nghiệp đầy đủ.

2. Tồn tại, thiếu sót, vi phạm

Ngoài những kết quả đã đạt được trong quá trình hoạt động công chứng, chứng thực, Văn phòng Công chứng vẫn còn một số thiếu sót, vi phạm như sau:

- Một số hồ sơ thoả thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản, văn bản thoả thuận không ghi ngày, tháng và địa điểm thỏa thuận; một số Hồ sơ khai nhận di sản thừa kế, niêm yết nhưng không ghi thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc hoặc có ghi thời gian bắt đầu nhưng không ghi thời gian kết thúc là không đảm bảo theo quy định.

- Lời chứng tại một số văn bản chứng thực chữ ký ghi không đúng mẫu lời chứng ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Một số Phiếu yêu cầu công chứng, người tiếp nhận hồ sơ chỉ ký nhưng không ghi rõ họ tên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40 Luật Công chứng.
- Một số hồ sơ công chứng hợp đồng thế chấp của năm 2021, thiếu chữ ký của chủ thể tham gia ký kết (phía Ngân hàng) vào từng trang của hợp đồng theo quy định tại khoản 8 Điều 40 Luật Công chứng.
- Báo cáo thống kê chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2019/TT-BTP.
- Một số trường hợp thu thù lao công chứng còn chưa đảm bảo theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông.
- Việc thiết lập sổ chứng thực bản sao từ bản chính của các năm 2021 và 2022 thành 04 quyển sổ riêng, nhưng cuối năm không ghép chung thành 01 sổ chứng thực và không đóng dấu giáp lai theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.
- Sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ Tư pháp. Vi phạm tại điểm d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.
- Một số hồ sơ công chứng sửa lỗi kỹ thuật không đầy đủ, một số lỗi kỹ thuật không thuộc trường hợp được sửa lỗi kỹ thuật theo quy định tại Điều 50, Điều 51 Luật Công chứng. Vi phạm tại điểm l khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Ngày 28/6/2023, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với VPCC Phạm Thanh Phương về hành vi sử dụng sổ trong hoạt động công chứng không đúng theo quy định với mức phạt tiền 5.000.000 đồng và Quyết định số 15/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Tăng Hồng Phúc (*là công chứng viên tại thời điểm đang làm việc tại VPCC Phạm Thanh Phương*) về hành vi sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng mà không thuộc trường hợp được sửa lỗi kỹ thuật theo quy định với mức phạt tiền là 8.500.000 đồng.

V. Kiến nghị

1. Đối với Văn phòng Công chứng Phạm Thanh Phương

- Tổ chức niêm yết Kết luận này tại Văn phòng trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.
- Văn phòng thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kết luận gửi về Giám đốc Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra.
- Đề nghị Văn phòng Công chứng Phạm Thanh Phương tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, tăng cường công tác quản lý nâng

cao hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu công chứng, chứng thực của các cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập, quản lý và sử dụng mẫu sổ sách theo đúng quy định tại Nghị định 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Thực hiện việc thu thù lao theo đúng quy định.

- Tổ chức kiểm điểm đối với công chứng viên, nhân viên đã để xảy ra thiếu sót, vi phạm nêu trên; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát kỹ hồ sơ trước khi thực hiện việc công chứng, chứng thực nhằm đảm bảo tính hợp pháp, chính xác đúng quy định trước khi thực hiện hợp đồng, giao dịch, hạn chế các tranh chấp, khiếu nại có thể phát sinh.

2. Đối với Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp

Tăng cường tham mưu công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, tổ chức các hội nghị chuyên đề về hoạt động công chứng. Qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Đối với Thanh tra Sở

Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Phạm Thanh Phương./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng HC&BTTP (p/h);
- Phòng QLXLVPHC và Thanh tra (t/d);
- VPCC Phạm Thanh Phương (t/h);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QL&TTr (Hồ sơ TTr).



Trần Văn Diêu